

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW về “thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới”

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 25/4/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW về “thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới”;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động của Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện Nghị quyết số 38/NQ-CP của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW về “thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng CP (đề b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Ngoại giao;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- **Công TTĐT của Bộ;**
- Lưu: VT, HTQT (40b).

BỘ TRƯỞNG



Trương Minh Tuấn

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Thực hiện Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW “thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới”

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1095/QĐ-BTTTT ngày 05 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

I. MỤC TIÊU

Ngày 05 tháng 11 năm 2016, thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XII, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã ký ban hành Nghị quyết số 06-NQ/TW về “Thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới” (sau đây gọi tắt là “**Nghị quyết 06**”). Đây là Nghị quyết có ý nghĩa rất quan trọng, cụ thể hóa đường lối đối ngoại của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII và chủ trương coi “hội nhập quốc tế là định hướng lớn để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”.

Ngày 25 tháng 4 năm 2017, Chính phủ đã ban hành Chương trình hành động của Chính phủ để thực hiện Nghị quyết 06, kèm theo Nghị quyết số 38/NQ-CP (Sau đây gọi tắt là “**Chương trình 38**”). Thực hiện sự phân công của Chính phủ tại Chương trình 38, Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Kế hoạch hành động với mục tiêu cụ thể hóa các nhiệm vụ chủ yếu nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết 06 và Chương trình 38. Chương trình hành động này sẽ xác định các nội dung công việc cụ thể, lộ trình, thời gian thực hiện mà các đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông cần tập trung triển khai trong thời gian tới.

II. NỘI DUNG CỤ THỂ

Để đạt được mục tiêu trên, trong thời gian tới, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, các đơn vị cần cụ thể hóa và tập trung tổ chức triển khai thực hiện các nội dung công việc sau đây:

1. Thông tin, tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết

a) Tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền rộng rãi nội dung Nghị quyết 06 và Chương trình 38 tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc đơn vị mình.

b) Xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết 06 trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở, đảm bảo kịp thời và hiệu quả để nâng cao nhận thức cho toàn đảng, toàn dân đối với những cơ hội và thách thức của hội nhập kinh tế quốc tế.

c) Tuyên truyền rộng rãi chủ trương coi “hội nhập quốc tế là định hướng lớn để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Xã hội Chủ nghĩa” đến các đối tác, cộng đồng quốc tế và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài. Tăng cường các hoạt động đa dạng, trên nhiều phương thức nhằm giới thiệu, quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam, thông tin về quá trình hội nhập và phát triển của Việt Nam tới các nước trên thế giới. Tiếp tục triển khai hiệu quả Chiến lược thông tin đối ngoại giai đoạn 2011 - 2020.

d) Đẩy mạnh triển khai các hoạt động tuyên truyền về Cộng đồng ASEAN để tăng cường quan hệ ngoại giao, hợp tác gắn kết giữa Việt Nam với các nước trong khu vực, đồng thời thể hiện sự quan tâm, đóng góp của Việt Nam đối với sự phát triển chung của Cộng đồng.

2. Nâng cao năng lực thực hiện hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế

a) Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông với lộ trình cụ thể, hướng tới các chuẩn mực, loại bỏ dần các biện pháp mệnh lệnh - hành chính. Chú trọng nội luật hóa những điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; tăng cường năng lực thực thi pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

b) Xây dựng và góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, trọng tâm là Chính phủ kiến tạo. Thực hiện hiệu quả cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính, xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu quả, trong sạch, phát huy dân chủ, tăng cường trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương.

c) Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, đặc biệt là nâng cao nhận thức về hội nhập kinh tế quốc tế cùng với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm ổn định chính trị - xã hội và phát triển năng lực hội nhập quốc tế. Tổ chức các hoạt động nghiên cứu sâu về lý luận và thực tiễn hội nhập quốc tế phục vụ triển khai hội nhập quốc tế trong từng lĩnh vực mà đơn vị đang quản lý.

d) Rà soát kỹ các cam kết quốc tế và trên cơ sở luật pháp Việt Nam trong lĩnh vực thông tin và truyền thông, chuẩn bị những giải pháp kỹ thuật phù hợp nhằm bảo đảm tuân thủ các cam kết quốc tế, song song với bảo vệ lợi ích của

Việt Nam, hỗ trợ sự phát triển của các doanh nghiệp, các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ của Việt Nam.

đ) Ưu Phát triển cơ sở hạ tầng đồng bộ, bảo đảm tính kết nối, gia tăng liên kết vùng, khu vực và quốc tế.

3. Nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp

a) Trong 5-10 năm tới, các đơn vị tập trung nghiên cứu, rà soát để thực hiện các thỏa thuận, cam kết trong các hiệp định kinh tế thương mại đã ký kết.

b) Xây dựng và triển khai các chính sách hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy sự phát triển của các doanh nghiệp trong lĩnh vực thông tin và truyền thông đang hoạt động theo cơ chế thị trường, đặc biệt là doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp vừa và nhỏ, khuyến khích các doanh nghiệp khởi nghiệp, ... đảm bảo nguyên tắc phù hợp với các cam kết mà Việt Nam đã tham gia, đảm bảo lợi ích của Việt Nam, cũng như góp phần thúc đẩy cả nền kinh tế phát triển.

c) Thực hiện các biện pháp nâng cao năng suất lao động; huy động mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế nói chung và ngành Thông tin và Truyền thông nói riêng; tạo động lực cho các thành phần kinh tế tiếp tục sáng tạo, phát huy tiềm năng sẵn có để góp phần thúc đẩy sự phát triển của ngành Thông tin và Truyền thông.

4. Phát triển công nghiệp, nông nghiệp và nông thôn

a) Tập trung cơ cấu lại công nghiệp công nghệ thông tin và nội dung số, góp phần tạo nền tảng cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đẩy nhanh phát triển ngành công nghiệp công nghệ thông tin và nội dung số, các ngành có hàm lượng khoa học, công nghệ, có tỷ trọng giá trị quốc gia và giá trị gia tăng cao. Ưu tiên phát triển công nghiệp hỗ trợ và đa dạng hóa nguyên liệu phục vụ sản xuất trong nước.

b) Đẩy nhanh các ứng dụng công nghệ thông tin vào sự phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, cải thiện đời sống nhân dân ở nông thôn, hỗ trợ phát triển ngành nông nghiệp với các sản phẩm sạch, thân thiện với môi trường, có năng suất cao, có giá trị lớn và có khả năng xuất khẩu.

5. Giữ vững và tăng cường quốc phòng, an ninh

a) Chủ động và phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành liên quan trong việc hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cũng như việc chống tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm công nghệ cao, tội phạm kinh tế, khủng bố, trật tự an toàn xã hội, ... nhưng vẫn đảm bảo tuân thủ các nghĩa vụ mà Việt Nam đã cam kết tại các điều ước quốc tế.

b) Tăng cường phối hợp, hợp tác với các tổ chức đảm bảo an toàn, an ninh mạng trên phạm vi toàn cầu, đặc biệt là mạng lưới các Trung tâm ứng cứu sự cố

máy tính (CERT/CSIRT) nhằm chia sẻ thông tin cảnh báo sớm các sự cố mạng máy tính, phối hợp ngăn chặn và ứng cứu các cuộc tấn công mạng trên diện rộng, cập nhật các kỹ thuật, công nghệ mới nhằm đối phó được với các cuộc tấn công mạng không phân biệt biên giới quốc gia ngày càng tinh vi hiện nay.

c) Kết hợp hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng và tính tất yếu của hội nhập quốc tế với tăng cường công tác giáo dục, nâng cao cảnh giác cách mạng trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân để nhận thức rõ âm mưu và hoạt động của các thế lực thù địch lợi dụng hội nhập quốc tế của Việt Nam để tiến hành diễn biến hòa bình chống phá Việt Nam.

6. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và vị thế quốc tế trong quá trình hội nhập

a) Đẩy mạnh và chủ động làm sâu sắc hơn quan hệ với các đối tác, nhất là các đối tác có tầm quan trọng chiến lược đối với sự phát triển lĩnh vực thông tin và truyền thông, song song với việc đảm bảo an ninh của đất nước; chủ động và tích cực tham gia xây dựng Cộng đồng ASEAN, đưa các khuôn khổ quan hệ đã xác lập đi vào thực chất, tạo sự đan xen, gắn kết lợi ích giữa nước ta với các đối tác.

b) Chủ động, tích cực tham gia hiệu quả vào các hoạt động trong khuôn khổ các tổ chức quốc tế chuyên ngành trong lĩnh vực thông tin và truyền thông để duy trì và phát huy hình ảnh, uy tín và vị thế của Việt Nam. Đồng thời, tranh thủ những nguồn lực, hỗ trợ quốc tế nhằm góp phần thực hiện tốt các mục tiêu hội nhập quốc tế chung của Việt Nam.

7. Bảo vệ và phát huy những giá trị văn hóa dân tộc

a) Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để nâng cao hiệu lực quản lý về văn hóa trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường, hội nhập toàn diện và bùng nổ của khoa học công nghệ, công nghệ thông tin và truyền thông.

b) Kiên quyết đấu tranh chống, ngăn chặn sự xâm nhập của những sản phẩm văn hóa không lành mạnh từ bên ngoài vào Việt Nam qua môi trường mạng viễn thông và Internet.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nội dung nhiệm vụ chủ yếu trong Kế hoạch hành động này và căn cứ chức năng, nhiệm vụ đã được phân công, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao, bảo đảm đúng tiến độ, bám sát với các nội dung đã nêu trong Kế hoạch hành động.

2. Giao Vụ Hợp tác quốc tế chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch hành động. Báo cáo, kiến nghị Bộ

trường trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các biện pháp cần thiết nhằm bảo đảm Chương trình hành động được thực hiện hiệu quả và đồng bộ. Kiểm điểm, tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình 38 trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ giao cho Bộ Thông tin và Truyền thông hàng năm.

3. Giao Vụ Kế hoạch – Tài chính hướng dẫn và bố trí kinh phí để thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hành động này.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể của Chương trình hành động, các đơn vị chủ động gửi ý kiến về Vụ Hợp tác quốc tế để tổng hợp báo cáo Bộ trưởng xem xét, quyết định./n

BỘ TRƯỞNG



Trương Minh Tuấn

www.LuatVietnam.vn

PHỤ LỤC - NHỮNG CÔNG VIỆC CẦN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

(kèm theo Quyết định số 1095/QĐ-BTTTT ngày 05/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện/ Hoàn thành
I.	Thông tin, tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết				
1.	Tổ chức tập huấn, tuyên truyền và quán triệt Nghị quyết 06 và Chương trình 38 về hội nhập quốc tế.	Vụ HTQT	VP Đảng ủy, VP Bộ và các đơn vị liên quan.	Hội nghị tập huấn	Hàng năm
2.	Triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chiến lược thông tin đối ngoại giai đoạn 2013 - 2020.	Cục TTĐN	Vụ HTQT và các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	15/12 hàng năm
3.	Xây dựng và triển khai Dự án “Nâng cao chất lượng đội ngũ phóng viên, biên tập viên, cộng tác viên, tuyên truyền về hội nhập kinh tế quốc tế ở các cấp” và Dự án Xây dựng hệ thống tài liệu tuyên truyền định hướng báo chí và dư luận”.	Cục Báo chí	Vụ HTQT, các Cục: TTĐN, PTTTH-TTĐT và các đơn vị liên quan.	- Các Dự án. - Hệ thống tài liệu tuyên truyền.	2018
4.	Xây dựng và triển khai Đề án “Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền về quyền con người ở Việt Nam”.	Cục TTĐN	Vụ HTQT và các đơn vị liên quan	- Đề án trình Thủ tướng.	2017
5.	Xây dựng Cổng thông tin điện tử tích hợp cơ sở dữ liệu tổng hợp cung cấp đầy đủ các thông tin văn kiện, tài liệu thiết yếu về các sự kiện hội nhập quốc tế	Trung tâm thông tin	Vụ HTQT và các đơn vị liên quan.	Cổng thông tin	2018

TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện/ Hoàn thành
	tế, các hiệp định thương mại tự do.				
6.	Tổ chức tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ tuyên truyền cho phóng viên, nhà báo, đội ngũ tuyên truyền viên cơ sở về hội nhập quốc tế.	Cục Báo chí và Cục Thông tin cơ sở	Vụ HTQT, Cục PTTH-TTĐT và các đơn vị liên quan	Các khóa tập huấn, đào tạo	Hàng năm
7.	Xây dựng và xuất bản các ấn phẩm, tài liệu tuyên truyền về lợi ích tiềm năng hợp tác kinh tế và hội nhập quốc tế của Việt Nam, giải thích và làm rõ các cam kết trong các thỏa thuận thương mại tự do.	Cục XB, Vụ HTQT	Cục PTTH-TTĐT, Cục TTĐN và các đơn vị liên quan.	Sách tư liệu, phim, phóng sự, tài liệu, các ấn phẩm tuyên truyền.	2017-2020
II.	Hội nhập kinh tế quốc tế				
8.	Xây dựng kế hoạch rà soát và sửa đổi, bổ sung hệ thống quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực thông tin và truyền thông nhằm đảm bảo tương thích với các cam kết mà Việt Nam mới ký kết hoặc đã kết thúc đàm phán.	Vụ Pháp chế, Vụ HTQT	Vụ Bru chính, Vụ CNTT, Cục Viễn thông, Cục PTTH-TTĐT, Cục XB và các đơn vị liên quan	Kế hoạch rà soát và triển khai hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan.	Hàng năm
9.	Tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao năng lực về hội nhập quốc tế cho cán bộ công chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.	Vụ HTQT	VP Bộ, Vụ TCCB, Vụ QLDN và các đơn vị liên quan	Chương trình, khóa đào tạo hay tập huấn.	Hàng năm
10.	Chương trình mục tiêu về công nghệ thông tin giai đoạn 2016-2020.	Vụ KHTC	Vụ CNTT, Cục ATTT, Cục THH và các đơn vị	Chương trình trình Thủ tướng Chính	2017

TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện/ Hoàn thành
			liên quan	phủ	
11.	Tham gia hệ thống kiểm soát vệ tinh quốc tế.	Cục Tần số vô tuyến điện	Tập đoàn VNPT và các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả	15/12 hàng năm
12.	Xây dựng chiến lược đề cử cán bộ tham gia vào các vị trí điều hành của các tổ chức quốc tế như Liên minh viễn thông quốc tế (ITU), Liên minh viễn thông khu vực châu Á-TBD (APT), đồng thời tạo điều kiện để các cán bộ được cử vào các Ủy ban thể lệ vô tuyến thế giới (RRB) hoặc các vị trí điều hành của các Hội nghị quốc tế chuyên sâu về tần số.	Viện Chiến lược TTTT, Vụ HTQT	Cục Viễn thông, Cục TSVTĐ và các đơn vị liên quan	Chiến lược trình Thủ tướng	2018
13.	Thúc đẩy triển khai và cung cấp sản phẩm IPv6 tới người sử dụng, theo lộ trình của Kế hoạch hành động thúc đẩy phát triển IPv6 quốc gia	VNNIC	Ban Công tác thúc đẩy phát triển IPv6 quốc gia và các đơn vị liên quan	Hoàn thành các nhiệm vụ được đặt ra trong Kế hoạch hành động.	2019
14.	Triển khai tiêu chuẩn DNSSEC cho hệ thống máy chủ tên miền (DNS) “.VN” theo đề án được duyệt	VNNIC	Cục ATTT, THH, Vụ KHCN và các đơn vị liên quan	Hoàn thành lộ trình của Đề án	2017
15.	Nghiên cứu và xây dựng kế hoạch tham gia của Việt Nam, với tư cách là thành viên, trong Hội đồng điều hành (CA) của Liên minh Bưu chính Thế giới (UPU)	Vụ HTQT	Vụ Bưu chính và các đơn vị liên quan	Kế hoạch triển khai	2017

TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện/ Hoàn thành
	nhiệm kỳ 2017-2020				
16.	Nghiên cứu xây dựng kế hoạch, tăng cường tổ chức và tham gia triển lãm tem bưu chính quốc gia, triển lãm tem bưu chính quốc tế.	Vụ Bưu chính	Vụ HTQT, Cục TTĐN và các đơn vị liên quan	Kế hoạch tổ chức và tham gia	Hàng năm

R

www.LuatVietnam.vn

Các từ viết tắt:

VP Đảng ủy:	Văn phòng Đảng ủy Bộ Thông tin và Truyền thông
VP Bộ:	Văn phòng Bộ Thông tin và Truyền thông
Vụ HTQT:	Vụ Hợp tác quốc tế
Vụ KHTC:	Vụ Kế hoạch – Tài chính
Vụ CNTT:	Vụ Công nghệ thông tin
Vụ TCCB:	Vụ Tổ chức cán bộ
Vụ QLDN:	Vụ Quản lý doanh nghiệp
Vụ KHCN:	Vụ Khoa học và Công nghệ
Cục VT:	Cục Viễn thông
Cục TSVTĐ:	Cục Tần số vô tuyến điện
VNNIC:	Trung tâm Internet Việt Nam
Cục THH:	Cục Tin học hóa
Cục ATTT:	Cục An toàn thông tin
Cục TTĐN:	Cục Thông tin đối ngoại
Cục TTCS:	Cục Thông tin cơ sở
Cục XB:	Cục Xuất bản, In và Phát hành
Cục BC:	Cục Báo chí
Cục PTTT-TTĐT:	Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử
TTTT:	Thông tin và Truyền thông

./.

✓